

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (TT30);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3576/UBND-KGVX ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 934/UBND-KGVX ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh (quy định mức thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10);

Căn cứ Công văn số 3897/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo các môn thi chuyên vào lớp 10 chuyên các trường trung học phổ thông chuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, mạng lưới trường, lớp và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.

2. Thực hiện phân luồng đào tạo sau khi người học học hết chương trình trung học cơ sở (THCS); phục vụ công tác phổ cập giáo dục nói chung, trong đó có phổ cập trung học

phổ thông (THPT) ở một số địa phương.

3. Thực hiện phân công chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh phù hợp phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định hiện hành.

4. Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh; nắm được chất lượng đầu vào lớp 10 ở các trường THPT, trường THCS&THPT để có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.

5. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục.

## **II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

### **1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển và thi tuyển.**

**1.1. Xét tuyển:** đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện thị, Trường THCS&THPT Đăng Hà, THCS&THPT Đắk Mai.

**1.2. Thi tuyển:** đối với các trường THPT, các trường THCS&THPT còn lại trong toàn tỉnh.

### **2. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10**

- Điều kiện chung: học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Dự tuyển vào các trường chuyên: kết quả xếp loại rèn luyện và học tập từ khá trở lên.

- Dự tuyển vào các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú (PTDTNT): Theo Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT hiện hành.

- Dự tuyển vào các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học còn lại trong toàn tỉnh: học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Dự tuyển vào trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục thường xuyên.

### **3. Phân vùng tuyển sinh (địa bàn tuyển sinh)**

Trường THPT chuyên Quang Trung, Trường THPT chuyên Bình Long, Trường THPT Hùng Vương và Trường PTDTNT THPT Bình Phước: tuyển sinh trên toàn tỉnh Bình Phước.

Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: tuyển sinh từ các huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đốp, huyện Phú Riềng, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú và thị xã Phước Long.

Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong: tuyển sinh từ huyện Bù Đăng và huyện

Đồng Phú.

Các trường THPT, các trường THCS&THPT còn lại, tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc thường trú tại huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn của trường.

Bên cạnh quy định nói trên, nếu học sinh có kết quả rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 đạt loại tốt thì không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10.

Ngoài ra, các trường có tên dưới đây được bổ sung vùng tuyển sinh như sau:

<b>Trường</b>	<b>Vùng tuyển bổ sung</b>
THPT TX Phước Long	Đức Hạnh (Bù Gia Mập); Bình Sơn, Phước Tân, Bình Tân (Phú Riềng)
THPT Phước Bình	Bình Tân, Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)
THPT Lê Quý Đôn	Phước Tân, Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú)
THPT Đa Kia	Long Bình, Bình Sơn, thôn 8 xã Long Bình (Phú Riềng)
THPT Phú Riềng	Thuận Lợi, Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du	Thuận Phú (Đồng Phú)
THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ	An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)
THPT Ngô Quyền	Thanh An (Hớn Quản)
THCS&THPT Đồng Tiến	TP Đồng Xoài ( <i>tuyển không quá 17% so với chỉ tiêu Sở GDĐT giao</i> )
THPT Chơn Thành, THPT Chu Văn An	Vùng lân cận của tỉnh Bình Dương ( <i>tuyển không quá 10% so với chỉ tiêu được giao</i> )
THPT chuyên Quang Trung, THPT chuyên Bình Long	Tỉnh Bình Dương
THCS&THPT Đăng Hà	Vùng lân cận của tỉnh Lâm Đồng

Việc đăng ký dự tuyển ngoài các quy định nêu trên phải được Sở GDĐT chấp thuận.

**4. Phân luồng tuyển sinh:** Công văn số 3576/UBND-KGVX ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường như sau:

- Trường THPT chuyên Quang Trung và Trường THPT chuyên Bình Long: mỗi trường gồm lớp chuyên Toán học có 70 học sinh (02 lớp), lớp chuyên Ngữ văn có 35 học sinh, lớp chuyên Vật lí có 35 học sinh, lớp chuyên Hoá học có 35 học sinh, lớp chuyên Sinh học có 35 học sinh, lớp chuyên Tin học có 35 học sinh, lớp chuyên Tiếng Anh có 35 học sinh.

- Trường PTDTNT THPT Bình Phước: 140 học sinh.

- Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: 105 học sinh.

- Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong: 70 học sinh.

- Các trường THPT, THCS&THPT còn lại: Sở GDĐT sẽ có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 dựa trên các yếu tố sau: số học sinh, học viên tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh và tại từng địa bàn; điều kiện phân luồng sau THCS; cơ sở vật chất, đội ngũ và đề xuất của các trường đã được UBND các cấp huyện thống nhất.

### 6. Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm và hình thức thi.

Nhóm trường	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn chuyên
Trường chuyên	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Môn thi thứ 3	150 phút
Các trường còn lại	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Môn thi thứ 3	X

Đề thi môn Ngữ văn, môn Toán học và môn thi thứ ba (là đề thi chung cho cả hai nhóm trường) và đề thi môn chuyên đều theo thang điểm mười (10), không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài.

Hình thức thi: Tự luận (riêng môn Tiếng Anh chuyên có thêm phần thi nghe). Đối với môn thi thứ ba, hình thức thi sẽ Sở GDĐT thông báo sau.

Các môn thi vào các trường THPT chuyên: các thí sinh thi vào các trường THPT chuyên thi 03 môn chung và thi các môn chuyên sau đây:

STT	Lớp chuyên	Thi môn chuyên
1	Toán	Toán
2	Ngữ văn	Ngữ văn
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh
4	Vật lí	KHTN (kiến thức Vật lí)
5	Hóa học	KHTN (kiến thức Hóa học)

STT	Lớp chuyên	Thi môn chuyên
6	Sinh học	KHTN (kiến thức Sinh học)
7	Tin học	Toán

(Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học thì thi đề thi môn chuyên Toán học như thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán).

**7. Môn thi thứ ba:** Sở GDĐT lựa chọn trong số các môn học có đánh giá bằng điểm số trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Thời gian công bố môn thi thứ ba trước ngày 31/3/2025.

**8. Nội dung đề thi:** trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

### 9. Cấu trúc đề thi

Sở GDĐT có trách nhiệm công bố cấu trúc đề thi đến các phòng GDĐT, các phòng GDĐT có trách nhiệm công bố cấu trúc đề thi đến các trường có lớp 9 để tổ chức thông báo cho học sinh, cha mẹ học sinh.

### 10. Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích, xét đặc cách

#### 10.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường THPT, các trường THCS&THPT (*không áp dụng đối với các trường chuyên biệt và trường THPT Hùng Vương*): Theo khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (TT30).

- Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT: Theo khoản 2 Điều 11 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT hiện hành.

**10.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:** Theo khoản 2 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (TT30).

Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một mức điểm cộng cao nhất. Không áp dụng cộng điểm ưu tiên khi xét tuyển vào các trường chuyên.

**10.3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:** Theo khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (TT30). Không áp dụng cộng điểm khuyến khích khi xét tuyển vào các trường chuyên.

#### 10.4. Xét đặc cách trúng tuyển lớp 10

**10.4.1.** Thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách trúng tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông (*không áp dụng xét đặc cách vào các trường THPT chuyên, trường PTDTNT và trường THPT Hùng Vương*) trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.

- Điều kiện: kết quả xếp loại rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 đạt từ loại khá trở lên

- Hồ sơ gồm: hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (*nếu bị tai nạn, bị ốm*) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (*nếu có việc đột xuất đặc biệt*); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về kết quả xếp loại rèn luyện, học tập của năm học lớp 9.

b) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại.

- Điều kiện: Điểm của những bài đã thi để xét tuyển lớp 10 đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; Kết quả xếp loại rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 từ mức đạt trở lên

- Hồ sơ gồm: hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (*nếu bị tai nạn, bị ốm*) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (*nếu có việc đột xuất đặc biệt*); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về rèn luyện và học tập.

**10.4.2.** Thủ tục: chậm nhất 04 ngày sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường phổ thông nơi thí sinh có nguyện vọng học lớp 10. Hội đồng tuyển sinh lớp 10 xem xét và quyết định việc đặc cách cho thí sinh.

## **11. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển**

a) Đối với các trường tổ chức xét tuyển (*các trường không thi tuyển*): căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó (*Sở GDĐT sẽ hướng dẫn chi tiết*).

b) Đối với các trường chuyên: điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và 2 lần điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

- Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (*ưu tiên 1*) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (*ưu tiên 2*). Khi xét ở ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn một (1,0) điểm so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

- Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường chuyên đều phải lớn hơn hai (02).

c) Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú:

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Học sinh đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.

d) Đối với các THPT, các trường THCS&THPT còn lại: điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có). **Học sinh đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.**

- Điểm xét tuyển nguyện vọng 2, 3 (*nguyện vọng 3 chỉ xét đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên*) cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm. Riêng các thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên thì điểm xét tuyển nguyện vọng 2 vào các trường THPT, THCS&THPT khác được xem như điểm xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

- Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường đều phải lớn hơn không (0) điểm.

Sở GDĐT có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn xét tuyển vào lớp 10 chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **12. Các Hội đồng và Ban liên quan đến Kỳ thi**

- Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập các Hội đồng và Ban sau: Hội đồng thi, Hội đồng ra đề thi, Ban Vận chuyển đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Ban Làm phách bài thi, Hội đồng phúc khảo bài thi.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của các Hội đồng và Ban thực hiện theo Quy chế thi tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT (TT30) và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

## **13. Các nguyện vọng dự tuyển**

- Dự tuyển vào các trường THPT chuyên: thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường chuyên, có quyền chọn hai (02) môn chuyên theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với Lịch thi (*chọn hai bài thi trong hai buổi thi*); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 (NV2), nguyện vọng 3 (NV3) vào các trường phổ thông trong vùng tuyển.

- Dự tuyển vào các trường THPT, các trường THCS&THPT (*có tổ chức thi*) còn lại: Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường (*nguyện vọng 1*); đồng thời, thí sinh có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông khác trong vùng tuyển.

*Lưu ý:*

+ *Chỉ những thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (NV1) vào các trường THPT chuyên thì có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào các trường PTDTNT THPT Bình Phước, trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập, trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong và các trường THPT khác trên địa bàn tuyển sinh.*

+ *Những thí sinh đăng ký xét tuyển NV1 vào trường PTDTNT THPT Bình Phước thì có thể đăng ký NV2 vào các trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập, PTDTNT THCS&THPT Điều Ong và trường THPT khác trên địa bàn tuyển sinh.*

- Dự tuyển vào các trường THCS&THPT (*không tổ chức thi*): Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào trường (NV1); đồng thời, thí sinh có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông (*không tổ chức thi*) trong vùng tuyển.

## **14. Hồ sơ dự tuyển**

**14.1.** Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký xét tuyển (*đối với các trường không tổ chức thi*) có giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu trường đang học lớp 9 xác nhận (*bản chính*)

kèm hai (02) tấm ảnh 4x6 (*ghi ở mặt sau họ tên và ngày tháng năm sinh*). Đối với thí sinh không học lớp 9 và tốt nghiệp THCS trong vùng tuyển nhưng thường trú trong vùng tuyển thì thêm minh chứng về thường trú theo quy định.

**14.2.** Thí sinh (*còn trong độ tuổi tuyển sinh*) đã tốt nghiệp THCS những năm trước phải được UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào mặt sau Phiếu đăng ký dự thi.

**14.3.** Thí sinh được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích phải nộp thêm các bản sao hợp lệ để minh chứng mức điểm cộng như đã ghi trong Phiếu đăng ký dự thi.

Trường hợp thí sinh nộp bản sao không có chứng thực thì phải kèm bản chính để đối chiếu; người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm xác nhận (*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký xét tuyển, Phiếu đăng ký tuyển thẳng do Sở GDĐT phát hành đính kèm công văn hướng dẫn thi tuyển sinh. Sở GDĐT, các phòng GDĐT, các trường có học sinh lớp 9, các trường tuyển sinh lớp 10 đăng tải mẫu phiếu này trên trang thông tin điện tử (*nếu có*) của mình để thí sinh tiện sử dụng. **Không bán phiếu đăng ký dự thi.**

Khi trúng tuyển, thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định dưới đây tại trường trúng tuyển trong thời gian nhập học:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025);
- + Học bạ cấp THCS;
- + Giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên, khuyến khích, vùng tuyển (thường trú nếu có).

Lưu ý: Nếu phát hiện gian lận trong hồ sơ, kết quả trúng tuyển sẽ bị huỷ bỏ.

## **15. Kinh phí**

Toàn bộ công tác ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, làm phách, chấm thi, phúc khảo bài thi được thực hiện theo quy định hiện hành.

Phí dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10: theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh, mức thu 30.000 đồng/thí sinh (*Ba mươi nghìn đồng trên một thí sinh*).

## **16. Các mốc thời gian**

- Trong đầu tháng 4/2025: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ nhất để triển khai Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các phòng GDĐT, các



trường tuyển sinh lớp 10, các trường có lớp 9.

- Trong giữa tháng 4-5/2025: các trường có lớp 9 tư vấn cho cha mẹ học sinh và hướng nghiệp cho học sinh chọn chương trình giáo dục phù hợp, nhận phiếu ĐKDT cùng hồ sơ liên quan, xác nhận phiếu và nộp cho trường tuyển sinh lớp 10 trong cùng địa bàn tuyển sinh.

- Trong cuối tháng 4/2025: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tập huấn phần mềm đăng ký dự thi lớp 10 cho các trường tuyển sinh lớp 10 và các trường có lớp 9.

- Cuối tháng 5/2025: Sở GDĐT tổ chức tập huấn công tác thi cho các đoàn kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký dự thi.

- Trước ngày thi 15 ngày: các trường tuyển sinh lớp 10 hoàn thành kiểm tra chéo hồ sơ tuyển sinh và nộp biên bản kiểm tra cho Sở GDĐT.

- Trước ngày thi ít nhất 3 ngày: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ hai để chuẩn bị cho công tác coi thi.

- Chậm nhất vào ngày 15/8/2025: Sở GDĐT công bố điểm trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026.

- Thời gian thi tuyển: Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
Ngày thứ nhất	Sáng	Ngữ văn (chung)	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ hai	Sáng	Môn thi thứ ba (chung)	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Văn, Lý (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ ba	Sáng	Anh, Hoá (môn chuyên)	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

*(14 giờ 00 phút ngày liền trước ngày thi thứ nhất: Thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận Thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (nếu tốt nghiệp cùng năm đăng ký dự thi lớp 10) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp những năm trước) để khẳng định đủ điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10).*

### **17. Phần mềm thi tuyển sinh lớp 10**

Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm tuyển sinh lớp 10 do Sở GDĐT cung cấp.

### **18. Lưu hồ sơ tuyển sinh**

Các đơn vị lưu hồ sơ tuyển sinh để Sở GDĐT tổ chức thanh, kiểm tra; gồm có: hồ sơ đăng ký dự thi (lưu hết khóa học); Quyết định thành lập Hội đồng coi thi và biên bản làm việc của Hội đồng; Bảng ghi tên thí sinh dự thi (*có chữ ký thí sinh khi dự thi và xác nhận của hội đồng coi thi*) đối với trường có tổ chức thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và biên bản họp xét của Hội đồng; Quyết định phê duyệt trúng tuyển và Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10; văn bản giao chỉ tiêu của Sở GDĐT.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở GDĐT**

- Xây dựng và trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi tuyển sinh vào lớp 10; Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thành công Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn cho các phòng GDĐT, các trường có lớp 9, các trường THPT, các trường THCS&THPT về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 theo Quy chế thi và các văn bản quy định có liên quan.

#### **2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể**

Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bưu điện tỉnh, Công ty Điện lực Bình Phước, Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo quy định.

#### **3. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT, các trường THCS&THPT trên địa bàn.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, an ninh, y tế, ... cho các Điểm thi, chấm thi đóng trên địa bàn.

#### **4. Các phòng giáo dục và đào tạo**

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường THCS, trường TH&THCS và giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn kỹ lưỡng cho tất cả học sinh và cha mẹ học sinh của lớp mình phụ trách đăng ký tuyển sinh, tuyệt đối không để một học sinh nào ghi nội dung đăng ký dự thi không đúng quy định; chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*tạm thời*). Các trường có học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển lớp 10 có trách nhiệm tập hợp Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh (*kèm lệ phí tuyển sinh và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên*), xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung

ghi trong Phiếu đăng ký dự thi.

### **5. Các đơn vị trực thuộc Sở và các Trung tâm GDNN-GDTX**

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, cơ sở giáo dục; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền đến các trường có học sinh là đối tượng dự tuyển, đến cha mẹ học sinh, xin ý kiến chỉ đạo của chính quyền địa phương để đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện đúng quy định và theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai nghiệp vụ thi cho các cá nhân tham gia tổ chức kỳ thi; tham mưu cho Sở GDĐT về danh sách những người tham gia tổ chức Kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Bình Phước. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 280/KH-SGDĐT ngày 22/01/2025 của Sở GDĐT)./.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Các phòng GDĐT (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, QLCLGD.

**GIÁM ĐỐC**